

Bản án số: 156/2017/HSST

Ngày 14/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2017/TLST-HS, ngày 3 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2017/HSST-QĐ ngày 4/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Đức T, sinh năm 1996.

STQ: Thôn Đ, xã Phụng S, huyện L, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa 9/12.

Bố đẻ: Bùi Văn Đ, sinh năm 1971. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ 2. Vợ Đỗ Thị Th, sinh năm 1996, con có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 11/6/2017 tại khu vực Chợ trung tâm thị trấn P, huyện Q, tỉnh B, Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn P đã bắt quả tang Bùi Đức T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 cư trú tại khu 5, thị trấn P, huyện Q.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/6/2017, bị cáo đang chơi ở khu vực Chợ trung tâm thị trấn P cùng với M là bạn bè quen biết ngoài xã hội với bị cáo thì M có đưa cho bị cáo 01 gói ma túy nhờ bán hộ. Đến khoảng 18h 05 phút cùng ngày bị cáo nhận được điện thoại của Nguyễn Thị L gọi cho bị cáo nói “*Bán cho chị ba trăm nước*”, bị cáo hiểu ý của L là mua ma túy nên đã đồng ý và hẹn ra khu vực cổng Chợ trung tâm thị trấn P để giao hàng. Khi bị cáo đi ra khu vực đã hẹn thì thấy L cùng với Nguyễn Đức Th, sinh năm 1994 ở tại thôn T, xã P, huyện Q đang đứng ở đó. Bị cáo đi đến chỗ L đứng thì Linh đưa cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, bị cáo cầm số tiền này đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc đồng thời đưa cho L một bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse mặt sau bên trong lớp giấy nilong có một túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. L biết đó là ma túy cần mua nên cầm tại lòng bàn tay trái thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được bao gồm: Thu giữ của L một bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse mặt sau bên trong lớp giấy nilong có một túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Thu giữ của T số tiền 300.000 đồng là tiền bán ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 817/KLGD-PC 54 ngày 11/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đã kết luận “*Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong một túi nilong màu trắng có trọng lượng 0,6214 gam, là ma túy; loại ma túy chất Methamphetamin*”.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 131/CTr-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Bùi Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai khoảng 18 giờ 10 phút ngày 11/6/2017 bị cáo đã bị Công an bắt quả tang khi có hành vi bán ma túy cho người khác thu được số tiền 300.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Bùi Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với lượng ma túy Methamphetamin có trọng lượng 0,6214 gam và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bùi Đức T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Tâm số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật chứng còn lại sau giám định, tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng.

Bị cáo T nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của bị cáo, lời khai của người mua ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 11/6/2017 tại khu vực cổng Chợ trung tâm thị trấn P, huyện Q, tỉnh B, bị cáo T đã bị lực lượng Công an bắt quả tang có hành vi bán bất hợp pháp cho Nguyễn Thị L số ma túy Methamphetamin có trọng lượng 0,6214 gam thu được số tiền 300.000 đồng.

Hành vi bán số ma túy Methamphetamin thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ của bị cáo Tâm đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho cộng đồng và xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác. Do vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm trọng, tội phạm về ma túy mà hiện nay cả xã hội đang lên án mạnh mẽ nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo với mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một số tiền để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 ở khu 5, thị trấn P là người đã có hành vi mua ma túy của T trong quá trình dẫn giải đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có ai là L có lý lịch như đã khai. Đối với người đàn ông tên M mà T khai đưa cho T số ma túy để bán hộ, T cũng không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ

quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ. Đối với anh Nguyễn Đức Th là người lái xe ôm chở L đi mua ma túy, anh Th không biết việc L thuê chở đi là để mua ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý anh Th là phù hợp.

Tang vật của vụ án: Số ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định là vật không được sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Tâm, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu chiếc điện thoại hiệu Mastel đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội thu giữ của bị cáo T.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2017. Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Đức T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Mastel đã qua sử dụng (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/08/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q)

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh B.
- VKSND huyện Q.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA dân sự huyện Q
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)